

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 26-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị - Nguyên là Giáo viên trường THCS Nguyễn Anh Hào và bà Phan Thị Liên – nguyên là Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Tây Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 19/10/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn N (tên gọi khác: Tý), sinh ngày 16/3/2003; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn VL, xã HMD, huyện TH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1979 và bà Lê Thị T, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ con, là con giữa đầu trong gia đình có 01 anh và 01 em.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 21/5/2020, bị Công an huyện Tây Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, phạt tiền 750.000đồng, đã nộp phạt ngày 21/5/2020.

Nhân thân: Ngày 21/8/2020, bị Công an huyện Tây Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 27/8/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Văn C, sinh năm 1979 và bà Lê Thị T sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Thôn VL, xã HMD, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên - Là cha, mẹ ruột của bị cáo

Ông C, bà Th có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn N – Luật sư do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên cử. Có mặt

Người bị hại: Nguyễn S, sinh năm 1947; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HTĐ, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn HC, xã HTT, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 28/12/2005; Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trọng T, sinh năm 1964 – là cha ruột; Cùng địa chỉ: Thôn MTT, xã HP, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

2. Lê Thị Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn VL, xã HMĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2020, Lê Văn Nghĩa bị Công an huyện Tây Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, phạt tiền 750.000đồng. Nghĩa không có việc làm ổn định lại ham chơi, do đó thường bị cha mẹ la mắng nên đầu tháng 7 năm 2020, Nghĩa đến thôn VL, xã HMĐ, huyện Tây Hòa sống nhờ nhà bà nội thứ là Lê Thị Đ, tại đây còn có ông Nguyễn S, sinh năm 1947 sống cùng với bà Đ. Sáng ngày 13/7/2020, ông S để điện thoại OPPO A3S mua năm 2019 với giá tiền 3.600.000đồng trên giường trong phòng ngủ rồi đi làm việc nhà. Đến khoảng 9h30, N nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lén lút lấy điện thoại OPPO A3S bên trong có 02 thẻ sim của ông S cất giấu và đem đến cửa hàng điện thoại di động TT do anh Nguyễn Tấn T làm chủ tại thôn HC, xã HTT, Tây Hòa bán với số tiền 900.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Hòa kết luận: Tại thời điểm ngày 13/7/2020 điện thoại di động hiệu OPPO A3S và 02 thẻ sim với số thuê bao 0358561229 và 0707555912 trị giá 1.500.000 đồng.

Vật chứng: Tạm giữ và trả lại cho ông Nguyễn S điện thoại di động hiệu OPPO A3S và 01 thẻ sim với số thuê bao 0707555912. Riêng thẻ Sim có số thuê bao 0358561229 do bị cáo trực tiếp trả lại cho ông Sĩ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn S trình bày đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường và có đơn xin xét xử vắng mặt, xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn T đã nhận lại số tiền 900.000 đồng do bị cáo bồi thường nên có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Cáo trạng số 17/CT-VKSTH-HS ngày 14/10/2020, VKSND huyện Tây Hòa truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, các Điều 91, 101 BLHS xử phạt bị cáo N từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/11/2020.

Vật chứng: Đã giải quyết nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng có nội dung xin vắng mặt tại phiên tòa và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bị hại, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn trình bày không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn N tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn N đã bị Công an huyện Tây Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác vào ngày 21/5/2020. Chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản khác: Ngày 13/7/2020, tại thôn VL, xã HMĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên bị cáo Lê Văn Nghĩa có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại hiệu OPPO A3S và 02 thẻ sim với số thuê bao 0358561229 và 0707555912 của bị hại Nguyễn S trị giá 1.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu và quản lý tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo có nhân thân xấu, có hành vi bỏ trốn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị các cơ quan tiến hành tố tụng truy nã, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người bị hại Nguyễn S, sinh ngày 09/2/1947 (tính đến ngày bị chiếm đoạt tài sản ông S 73 tuổi 5 tháng 4 ngày) nên theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 BLHS bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ mới 17 tuổi 03 tháng 27 ngày nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 90, 91, 101 BLHS khi xem xét, quyết định hình phạt. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Trong quá trình truy tố, xét xử bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên căn cứ điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5.3] Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là 06 tháng tù cho hưởng án treo. Tuy nhiên căn cứ Điều 65 BLHS và các quy định của Pháp luật về điều kiện cho hưởng án treo xét thấy đề nghị của luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ các Điều 90, 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trong quá trình điều tra và thẩm định chứng cứ tại phiên tòa, các chứng cứ đều chứng minh người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn T không biết điện thoại N đem bán là do trộm cắp mà có nên không có hành vi phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Vật chứng: Đã giải quyết xong tại cơ quan điều tra nên không xem xét.

[10] Án phí: Bị cáo N phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N (tên gọi khác: Tý) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020 (ngày bắt tạm giữ).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

